

Số: 242/QĐ-BV

Đại Lộc, ngày 15 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KVMN PHÍA BẮC QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Căn cứ Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam Ban hành Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và các hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Đề án số 30/ĐA-BV ngày 17/01/2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Kế hoạch số 435/KH-BV ngày 08/4/2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Theo đề nghị của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam tại Báo cáo số 20/BC-HĐXTH ngày 14/5/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tại Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam đối với 24 viên chức (Có danh sách kèm theo).



Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam thông báo công khai kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam.

2. Giao phòng Tổ chức cán bộ Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam tham mưu thực hiện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức hạng III và xếp lương cho viên chức trúng tuyển theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Thời hạn bổ nhiệm và hưởng lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam được tính kể từ ngày có quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp mới.

Điều 4. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, Trưởng các khoa phòng có liên quan của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam và các cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Y tế Quảng Nam;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC



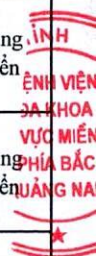
Nguyễn Thông Nhất



**DANH SÁCH VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC
TỪ CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HẠNG IV LÊN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP HẠNG III**
(Kèm theo Quyết định số 242/QĐ-BV ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Mã số CDNN đề nghị thăng hạng 2025	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự xét					Có đề án, công trình	Kết quả thẩm định	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số hạng CDNN hiện giữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	19	20
01	Võ Thị Diễm Thanh		12/02/1981	CĐ Điều dưỡng	Khoa YHCT, BVĐKKVMNP BQN	10/01/2016	3,65	V.08.05.13	V.08.05.12	CNĐD		CCHN Điều dưỡng	Tin ứng dụng B	Anh văn B		Đạt	Trúng tuyển
02	Huỳnh Thị Thúy Kiều		06/06/1984	CĐ Điều dưỡng	Khoa HSTC-CĐ, BVĐKKVMNP BQN	10/01/2016	3,65	V.08.05.13	V.08.05.12	CNĐD		CCHN Điều dưỡng	Ứng dụng CNTTCB	Anh văn B		Đạt	Trúng tuyển
03	Nguyễn Thị Bích Hiền		02/03/1989	CĐ Điều dưỡng	Khoa HSTC-CĐ, BVĐKKVMNP BQN	10/01/2016	3,34	V.08.05.13	V.08.05.12	CNĐD		CCHN Điều dưỡng	Ứng dụng CNTTCB	Anh văn B		Đạt	Trúng tuyển
04	Nguyễn Thị Loan		16/12/1989	CĐ Điều dưỡng	Khoa HSTC-CĐ, BVĐKKVMNP BQN	10/01/2016	3,34	V.08.05.13	V.08.05.12	CNĐD		CCHN Điều dưỡng	Ứng dụng CNTTCB	Anh văn B		Đạt	Trúng tuyển
05	Nguyễn Thị Như Ý		15/06/1990	CĐ Điều dưỡng	Khoa Thận NT, BVĐKKVMNP BQN	02/02/2017	3,34	V.08.05.13	V.08.05.12	CNĐD		CCHN Điều dưỡng	Ứng dụng CNTTCB	Anh văn B		Đạt	Trúng tuyển
06	Nguyễn Thị Hải		24/10/1986	CĐ Điều dưỡng	Khoa Thận NT, BVĐKKVMNP BQN	10/01/2016	3,34	V.08.05.13	V.08.05.12	CNĐD		CCHN Điều dưỡng	Ứng dụng CNTTCB	Anh văn B		Đạt	Trúng tuyển
07	Võ Thị Đào		05/05/1991	CĐ Điều dưỡng	Khoa Thận NT, BVĐKKVMNP BQN	02/02/2017	3,03	V.08.05.13	V.08.05.12	CNĐD		CCHN Điều dưỡng	Ứng dụng CNTTCB	Anh văn B		Đạt	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Mã số CDNN đề nghị thăng hạng 2025	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự xét					Có đề án, công trình	Kết quả thẩm định	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số hạng CDNN hiện giữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ			
08	Trần Thị Kim Phụng		16/08/1990	CD Điều dưỡng	Khoa Nội Tim mạch, BVĐKKVMNP BQN	01/12/2017	3,03	V.08.05.13	V.08.05.12	CNĐD		CCHN Điều dưỡng	Ứng dụng CNTT	Anh văn B		Đạt	Trúng tuyển
09	Nguyễn Thị Kim Hoàng		11/05/1989	CD Điều dưỡng	Khoa Nội Tim mạch, BVĐKKVMNP BQN	02/02/2017	3,34	V.08.05.13	V.08.05.12	CNĐD		CCHN Điều dưỡng	Ứng dụng CNTT	Anh văn B		Đạt	Trúng tuyển
10	Lê Văn Huân	07/07/1988		CD Điều dưỡng	Khoa GMHS, BVĐKKVMNP BQN	10/01/2016	3,65	V.08.05.13	V.08.05.12	CNĐD		CCHN Điều dưỡng	Ứng dụng CNTT	Anh văn B		Đạt	Trúng tuyển
11	Đào Thị Thắm		15/11/1990	CD Điều dưỡng	Khoa Khám bệnh, BVĐKKVMNP BQN	02/02/2017	3,34	V.08.05.13	V.08.05.12	CNĐD		CCHN Điều dưỡng	Ứng dụng CNTT	Anh văn B		Đạt	Trúng tuyển
12	Nguyễn Thị Phương Dung		12/04/1988	CD Điều dưỡng	Cơ sở 2, BVĐKKVMNP BQN	10/01/2016	3,34	V.08.05.13	V.08.05.12	CNĐD		CCHN Điều dưỡng	Ứng dụng CNTT	Anh văn B		Đạt	Trúng tuyển
13	Nguyễn Thị Ngọc Thúy		09/06/1989	CD Dược	Khoa Dược, BVĐKKVMNP BQN	10/01/2016	3,34	V.08.08.23	V.08.08.22	DSĐH		CCHN Dược	Tin ứng dụng B	Anh văn B		Đạt	Trúng tuyển
14	Nguyễn Ngọc Tại	10/12/1986		CD HAYH	Khoa CDHA, BVĐKKVMNP BQN	10/01/2016	3,65	V.08.07.19	V.08.07.18	CN HAYH		CCHN Kỹ thuật y	Ứng dụng CNTT	Anh văn B		Đạt	Trúng tuyển
15	Võ Ngọc Thành	24/05/1990		CD HAYH	Khoa CDHA, BVĐKKVMNP BQN	02/02/2017	3,03	V.08.07.19	V.08.07.18	CN HAYH		CCHN Kỹ thuật y	Tin ứng dụng B	Anh văn C		Đạt	Trúng tuyển
16	Nguyễn Thị Như Ý		01/01/1984	CD Xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm, BVĐKKVMNP BQN	04/05/2015	3,65	V.08.07.19	V.08.07.18	CN XN		CCHN Kỹ thuật y	Ứng dụng CNTT	Anh văn B1		Đạt	Trúng tuyển



TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Mã số CDNN đề nghị thăng hạng 2025	Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự xét					Có đề án, công trình	Kết quả thẩm định	Ghi chú
		Nam	Nữ				Hệ số lương	Mã số hạng CDNN hiện giữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ lý luận chính trị	Trình độ quản lý nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ			
17	Trần Thị Thu Thảo		25/07/1989	CD Xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm, BVĐKKVMNP BQN	10/01/2016	3,34	V.08.07.19	V.08.07.18	CN XN		CCHN Kỹ thuật y	Ứng dụng CNTT	Anh văn B1		Đạt	Trúng tuyển
18	Nguyễn Thị Mai Thi		15/01/1990	CD Xét nghiệm	Khoa Xét nghiệm, BVĐKKVMNP BQN	02/02/2017	3,34	V.08.07.19	V.08.07.18	CN XN		CCHN Kỹ thuật y	Ứng dụng CNTT	Anh văn B		Đạt	Trúng tuyển
19	Lê Thị Thanh Tâm		24/03/1999	CD Hộ sinh	Khoa Sản, BVĐKKVMNP BQN	01/01/2023	2,41	V.08.06.16	V.08.06.15	CN Điều dưỡng Sản phụ khoa		CCHN Hộ sinh	Ứng dụng CNTT	Anh văn B1		Đạt	Trúng tuyển
20	Nguyễn Thị Ngọc Thu		16/05/1984	CD Hộ sinh	Khoa Nhi, BVĐKKVMNP BQN	10/01/2016	3,34	V.08.06.16	V.08.06.15	CN Điều dưỡng Sản phụ khoa		CCHN Hộ sinh	Ứng dụng CNTT	Anh văn B		Đạt	Trúng tuyển
21	Đặng Thị Thúy		04/10/1976	CD Hộ sinh	Khoa Dinh dưỡng, BVĐKKVMNP BQN	20/05/1998	4,27	V.08.06.16	V.08.06.15	CN Điều dưỡng Sản phụ khoa		CCHN Hộ sinh	Ứng dụng CNTT	Anh văn B		Đạt	Trúng tuyển
22	Lê Ngọc Sơn	25/03/1987		CD CNTT	Phòng VT-TBYT, BVĐKKVMNP BQN	10/01/2016	3,46+0,15	V.05.02.08	V.05.02.07	Kỹ sư Điện - Điện tử		Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh công nghệ	Cử nhân CNTT	Anh văn B		Đạt	Trúng tuyển
23	Lê Thị Minh Sang		08/11/1978	Kế toán viên trung cấp	Phòng Kế toán - Tài chính, BVĐKKVMNP BQN	01/06/2005	3,96	06.032	V.06.031	Cử nhân Kế toán		Chứng chỉ bồi dưỡng ngạch Kế toán viên	Tin ứng dụng B	Anh văn B		Đạt	Trúng tuyển
24	Văn Thị Minh Chiến		05/05/1987	Kế toán viên trung cấp	Phòng Kế toán - Tài chính, BVĐKKVMNP BQN	10/01/2016	3,65	06.032	V.06.031	Cử nhân Kế toán		Chứng chỉ bồi dưỡng ngạch Kế toán viên	Tin ứng dụng B	Anh văn C		Đạt	Trúng tuyển